TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KỲ ANH , TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2019/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Kỳ Anh, ngày 27 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ Hôn nhân gia đình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Cẩm T - Sinh ngày: 02 - 6 -1990

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố X, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Phạm Ngọc L - Sinh ngày: 12 - 8 - 1985

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố X, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 6, khoản 6 Điều 19, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Cẩm T và anh Phạm Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Phạm Ngọc L thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phạm Ngọc Nam P, sinh ngày 24/10/2015 cho chị Lê Thị Cẩm T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Cẩm T và anh Phạm Ngọc L về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về giải quyết tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chấp nhận sự thỏa thuận, chị Lê Thị Cẩm T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006989 ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Lê Thị Cẩm T được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND phường Sông Trí, TX Kỳ Anh
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Thái Thị Tân